

Số: 78 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2023

V/v Tổng hợp tình hình hoạt động hỗ trợ
doanh nghiệp của Hiệp hội VASEP

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Phúc đáp công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Quý Đơn vị về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin tổng hợp tình hình hoạt động hỗ trợ hội viên của các Hiệp hội và tình hình hoạt động SX-KD của DN hội viên, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI VÀ CÔNG TÁC HỖ TRỢ HỘI VIÊN THUỘC HIỆP HỘI:

1. Tổng quan hoạt động của Hiệp hội:

Hiệp hội Chế biến và XK Thủy sản Việt Nam (**VASEP**) thành lập năm 1998, hiện có **306** doanh nghiệp thủy sản thành viên trên toàn quốc (*gồm 181 hội viên chính thức, 125 hội viên liên kết*), tổng doanh số xuất khẩu của các thành viên chiếm 80 – 83% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản hàng năm của cả nước.

Sau 25 năm hoạt động, với việc thực hiện tốt sứ mạng là liên kết-hỗ trợ các doanh nghiệp, kết nối với các nhà nhập khẩu, đồng hành với các cơ quan quản lý nhà nước & nông dân-ngư dân, VASEP cùng cộng đồng DN thủy sản thành viên đã góp một phần quan trọng đưa kim ngạch XK thủy sản cả nước đạt **11 tỷ USD** (năm 2022), lần đầu tiên vượt mốc kỷ lục 10 tỷ USD, tăng hơn **12 lần** so với năm 1998, tăng trưởng trung bình **11,5%/năm** trong ít nhất 10 năm qua.

Trong những năm qua, Hiệp hội VASEP với đồng thời là thành viên của Hội đồng Tư vấn Cải cách TTTHC của Thủ tướng Chính phủ, đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ Hội viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội:

- Tư vấn, xây dựng và góp ý, phản biện cơ chế chính sách, các quy định hành chính, thủ tục hành chính với các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, chế biến xuất khẩu thủy sản.
- Hỗ trợ doanh nghiệp hội viên nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo nguồn nguyên liệu, mở rộng thị trường, tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm thủy sản Việt Nam, nhằm góp phần tích cực phát triển ngành kinh tế thủy sản của đất nước.
- Hình thành và phát triển các hình thức liên kết và phối hợp hoạt động giữa các hội viên trên cơ sở tự nguyện và các bên cùng có lợi. Tổ chức các hoạt động chung, tạo điều kiện hiểu biết lẫn nhau nhằm xây dựng mối quan hệ thiện chí giữa các hội viên.

- Bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của Hiệp hội và của hội viên. Thay mặt hội viên kiến nghị với Nhà nước về những vấn đề liên quan đến phát triển lĩnh vực chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản.
- Phát triển hội viên, cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi hoạt động của Hiệp hội, thiết lập và phát triển quan hệ quốc tế.

2. Công tác hỗ trợ Hội viên của Hiệp hội VASEP:

2.1. Về tham mưu, tư vấn, phản biện cơ chế chính sách:

Hiệp hội VASEP là một thành viên tích cực của Hội đồng Tư vấn CCTTHC của TTgCP. Trong những năm qua, Hiệp hội đã triển khai nhiều hoạt động phản biện chính sách, tham gia góp phần giải quyết được nhiều bất cập, vướng mắc của cộng đồng DN thủy sản, đặc biệt là những vấn đề về quy định/thủ tục hành chính chưa phù hợp, tập trung vào 3 nhóm chính:

- a) làm tăng chi phí, giảm năng lực cạnh tranh;
- b) gây phiền hà, cản trở hoạt động của DN;
- c) ảnh hưởng đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của người lao động và DN.

Trong quá trình hoạt động, Hiệp hội đã phối hợp với các cơ quan quản lý của các Bộ Ngành (Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ KH-CN, Bộ LĐ-TBXH, Bộ TN-MT,...), UBND các tỉnh, các Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan hữu quan, tổ chức hàng chục hội nghị, hội thảo chuyên đề hoặc đối thoại bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn xuất khẩu vào 1 số thị trường trọng điểm, chương trình hành động chương trình hành động đảm bảo chất lượng, chống bơm chích tạp chất, liên kết dọc, phát triển thủy sản bền vững, thực hiện tốt các qui định chống khai thác bất hợp pháp IUU ... Ngoài ra, Hiệp hội còn thường xuyên tổ chức gặp gỡ và trao đổi thông tin với các các cơ quan đại diện Việt Nam tại các nước (ĐSQ, Thương vụ) trước khi họ ra nước ngoài tiếp nhận nhiệm vụ và thường xuyên nắm bắt thông tin thị trường qua kênh này.

Các hoạt động hỗ trợ cho DN của Hiệp hội về tham mưu, phản biện cơ chế chính sách trong những năm qua tập trung vào các lĩnh vực sau:

- *Cung cấp, phổ biến về các quy định, chính sách:* Thông qua hệ thống thông tin chủ động của Hiệp hội thiết lập và vận hành (*website, bản tin TMTS hàng tuần, Báo cáo Quý, fanpage FB, hội nghị-hội thảo...*), Hiệp hội đã chủ động, tích cực phổ biến và hướng dẫn hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước bao gồm các văn bản QPPL có liên quan đến các hoạt động của DN. VPĐD Hiệp hội tại Hà Nội đã bố trí chuyên viên cập nhật các văn bản quản lý của Nhà nước, gửi trực tiếp qua email của DN cũng như đăng tải trên trang web vasep.com.vn, giúp hội viên nắm bắt nhanh những chủ trương, qui định của ngành và của nhà nước.
- *Tư vấn và góp ý, phản biện chính sách:* Hiệp hội đã chủ động tham gia chức năng tư vấn và phản biện xã hội trong quá trình xây dựng và thực thi các chủ trương, chính sách và quy định pháp luật; đã tham gia góp ý kiến xây dựng cho hàng loạt văn bản quản lý của Quốc hội, Chính phủ, Bộ NN&PTNT và các Bộ ngành khác.

- *Truyền thông về chính sách*: Thông qua các kênh thông tin của Hiệp hội, Hiệp hội đã chủ động cung cấp thông tin về các khó khăn, bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động SX-KD, các đề xuất, kiến nghị của Hiệp hội để giải quyết các vấn đề này cũng như các giải pháp của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Hiệp hội cũng phối hợp với một số Hiệp hội ngành nghề khác như Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp hội Da giày-Túi xách Việt Nam, Hiệp hội Chè Việt Nam, Hiệp hội Sữa Việt Nam, EuroCham, AmCham,... để chia sẻ thông tin, nguồn lực và phân tích xây dựng các góp ý, kiến nghị theo đề nghị của các Bộ ngành – nâng cao hiệu quả tích cực trong các hoạt động góp ý, vận động chính sách nói chung.

2.2. Về tổ chức liên kết sản xuất, chế biến và xuất khẩu.

a. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ:

***Thuận lợi:**

- VASEP là một trong những hiệp hội ngành hàng hoạt động tích cực tại Việt Nam. Đội ngũ cán bộ, nhân viên tại Văn phòng HH (Bộ máy làm việc) năng động, sáng tạo, tích cực và tâm huyết với công việc của Hiệp hội và vì quyền lợi của ngành, của hội viên.

- VASEP đã & đang làm tốt vai trò tập hợp và đại diện cho tiếng nói chung của các hội viên và vì quyền lợi của hội viên, tạo được uy tín với hội viên, các cơ quan trung ương và địa phương;

- Vai trò quốc tế của VASEP khá cao, có uy tín đối với các tổ chức quốc tế và khách hàng nước ngoài.

- Đã làm tốt việc hỗ trợ hội viên trong công tác xúc tiến thương mại, thường xuyên tổ chức cho doanh nghiệp tham gia các hội chợ quốc tế, hội chợ trong nước và giới thiệu khách hàng cho các hội viên.

- Đã cung cấp cho hội viên thông tin thường xuyên và kịp thời thông qua các *Bản tin Hàng ngày* (đăng trên Website của Hiệp hội), *Bản tin Tuần* (gửi qua đường email của hội viên), Báo cáo Thị trường Thủy sản hàng tháng, Báo cáo xuất khẩu thủy sản Việt Nam hàng quý, đăng trên website của Hiệp hội và 1 số ấn phẩm khác bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

- Hoạt động đào tạo đã đi vào chuyên nghiệp và phát triển đào tạo thêm được nhiều lĩnh vực, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của hội viên về công tác đào tạo cán bộ: lãnh đạo, quản lý, kỹ thuật, marketing, đội ngũ sản xuất...

- Hoạt động của các Ủy ban ngành hàng đã được tăng cường và có hiệu quả thể hiện qua việc tổ chức, tập hợp được các doanh nghiệp cùng mặt hàng tham gia giải quyết các vụ kiện chống bán phá giá và cùng nhau kiên quyết không mua tôm có tạp chất... Qua các hoạt động đã gắn kết các doanh nghiệp cùng ngành hàng ngày càng chặt chẽ hơn, tạo thêm sức mạnh cho cộng đồng.

- Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan đại diện của Việt Nam tại các nước, thường xuyên cập nhật được nhiều thông tin bổ ích về thị trường và khách hàng, thông báo kịp thời cho doanh nghiệp hội viên biết và cân trọng hơn trong việc mua bán.

- Ban Chấp hành Hiệp hội hoạt động tích cực, định kỳ họp thường xuyên để đánh giá kịp thời tình hình diễn biến thị trường để có phương hướng chỉ đạo tập trung. Mặt khác còn tập hợp kịp thời các kiến nghị của hội viên và phản ánh những khó khăn, vướng mắc của hội viên với Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu thủy sản.

*** Những khó khăn:**

- Hiệp hội chưa có chế tài điều chỉnh và kiên quyết đấu tranh với những hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh ở các DN, tranh mua nguyên liệu, giảm giá để tranh khách hàng,...

- Hiệp hội chưa thiết lập được mối quan hệ giữa hoạt động kinh doanh của cộng đồng các DN với hoạt động khoa học công nghệ, trường đại học, hệ thống ngân hàng để tạo dựng các tiền đề cơ bản cho việc đảm bảo chất lượng và phát triển bền vững.

- Năng lực hoạt động và hỗ trợ về pháp lý của Hiệp hội còn chưa đáp ứng nhu cầu lớn của cộng đồng. Hiệp hội vẫn chưa đủ năng lực về cán bộ để giúp DN chủ động tìm hiểu các quy định của thị trường, có biện pháp phòng ngừa và chuẩn bị điều kiện để đối phó với các tranh chấp.

*** Kết quả:** Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc trong 10 năm qua. Kim ngạch xuất khẩu từ mức 6,57 tỷ USD năm 2015 đã có những bước tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm với mức tăng trưởng bình quân 6%, xuất khẩu thủy sản năm 2022 đã án cán đích với mức kim ngạch trên 11 tỷ USD mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức từ các thị trường như tác động của chương trình thanh tra cá da trơn và việc EU cảnh báo thẻ vàng đối với hải sản Việt Nam. Quy trình tăng trưởng này đã đưa Việt Nam trở thành một trong ba nước xuất khẩu lớn nhất thế giới, giữ vai trò chủ đạo cung cấp nguồn thủy sản toàn cầu.

b. Các hoạt động

Trong những năm qua, ngành thủy sản Việt Nam xuất hiện nhiều diễn biến phức tạp, với những dấu hiệu không bền vững. Ngoài những khó khăn về nguồn cung nguyên liệu không ổn định, giá tôm và cá tra nguyên liệu lên xuống thất thường cộng thêm sự tham gia của thương lái Trung Quốc trên thị trường nguyên liệu dẫn đến việc thiếu nguyên liệu, chi phí cho sản xuất tăng cao, thuế chống bán phá giá cá tra tại thị trường Mỹ tăng cao, sự mất cân đối ngày càng trầm trọng giữa năng lực sản xuất nguyên liệu và chế biến xuất khẩu, dịch bệnh COVID-19 trên toàn thế giới..., các doanh nghiệp (DN) thủy sản Việt Nam còn liên tục phải đối diện với nhiều thách thức mới với nhiều diễn biến bất lợi tại nhiều thị trường, những rào cản kỹ thuật, thương mại ngày càng chặt chẽ và khắt khe hơn, chương trình giám sát nhập khẩu thủy sản của Mỹ (SIMP), EU cấm ethoxyquin trong thức ăn thủy sản, cảnh báo thẻ vàng IUU với hải sản xuất khẩu sang EU, Trung Quốc siết chặt kiểm soát thương mại mậu biên và kiểm tra an toàn thực phẩm cho đến các thông tin bôi xấu thủy sản Việt Nam từ các tổ chức, truyền thông nước ngoài gây hoang mang cho người tiêu dùng ở nước nhập khẩu... đã ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu thủy sản Việt Nam.

Trước tình hình đó, để tiếp tục phát triển vững mạnh, Ban Chấp hành Hiệp hội đã kêu gọi toàn thể hội viên tăng cường liên kết, phối hợp chặt chẽ, hội tụ mọi nguồn lực để tạo thêm nhiều sức mạnh vượt qua khó khăn và thử thách. Hiệp hội đã có nhiều sáng kiến và các hoạt động phong phú để mở rộng thị trường xuất khẩu, hỗ trợ kịp thời giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Mặc dù khó khăn chồng chất nhưng với quyết tâm của các DN và hàng triệu ngư dân cả nước, được sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ ngành ở trung ương và UBND các địa phương, kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2022 đạt 11 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 22,2% so với kế hoạch, cao nhất từ trước đến nay.

Hiệp hội đã kiên trì gắn kết với sản xuất nguyên liệu thủy sản, đã động viên doanh nghiệp hội viên ký kết hợp đồng tiêu thụ với ngư dân. Hiệp hội chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp và một số hội, hiệp hội thủy sản địa phương tổ chức cho nông ngư dân gia nhập các câu lạc bộ sản xuất nguyên liệu gắn với nhà máy, tạo mô hình gắn sản xuất với thị trường. Hàng loạt DN được nhận chứng chỉ Tiêu chuẩn nông nghiệp tốt toàn cầu (Global GAP), chứng nhận của Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản (ASC), chứng nhận Thực hành Nông nghiệp tốt của Việt Nam (VIETGAP), chứng nhận của Hội đồng Quản lý biển quốc tế (MSC), chứng nhận của Hội đồng nuôi trồng thủy sản Toàn cầu (BAP), ... cho vùng nuôi tôm và cá tra. Các DN nỗ lực hướng về phát triển bền vững, không chỉ trong phạm vi chế biến mà ngay từ khâu sản xuất nguyên liệu ban đầu, chủ động khắc phục sự mất cân đối giữa cung cầu nguyên liệu và đảm bảo thỏa mãn những yêu cầu cao nhất của thị trường.

Hiệp hội đã tiến hành ký bản thỏa ước với Hiệp hội Tôm Mỹ Thanh (MTSA) nhằm xây dựng chuỗi giá trị cho con tôm Việt Nam từ ao nuôi cho đến bàn ăn, đây là một mô hình liên kết giữa người nuôi và nhà sản xuất, sau khi thỏa thuận được ký kết, chương trình đã nhận được nhiều sự ủng hộ của tổ chức, đối tác nước ngoài, và sắp tới mô hình liên kết này sẽ tiếp tục nhân rộng tại các tỉnh Miền Trung.

Hiệp hội liên tục thực hiện các chương trình thông tin tới người nuôi về tác hại của hóa chất kháng sinh, đã in ấn và phân phát các tờ rơi, áp phích về các điều cấm, chất cấm sử dụng với tần suất 3 tháng/1 lần với nội dung và hình thức luôn được thay đổi khác nhau để tạo được ấn tượng, thu hút được sự quan tâm của người dân nhằm đảm bảo công tác truyền truyền đạt hiệu quả tốt, thay đổi được nhận thức của người nuôi về sử dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản, không sử dụng hóa chất kháng sinh cấm trong nuôi.

Hiệp hội phối hợp với các cơ quan quản lý của Bộ NNPTNT, Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia Phòng ngừa và Giảm thiểu Lao động trẻ em tại Việt Nam (ENHANCE), các Sở NNPTNT các tỉnh, Ban quản lý các cảng cá, các cơ quan báo đài trung ương/địa phương tuyên truyền cho chủ tàu cá và ngư dân các quy định tối thiểu theo luật Thủy sản 2017; hướng dẫn ngư dân và chủ tàu thực hiện nghiêm túc các quy định chống khai thác bất hợp pháp IUU, phòng chống sử dụng lao động trẻ em, quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm thủy sản khai thác, ...

2.3. Về Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường

Hàng năm Hiệp hội thường xuyên tổ chức cho các DN tham gia các hội chợ nước ngoài từ nguồn kinh phí XTTM Quốc gia và từ nguồn kinh phí tự doanh.

Hiệp hội đã tổ chức thành công các chương trình hoạt động có phạm vi cộng đồng toàn ngành như các chương trình tại nước ngoài (gian hàng quốc gia Việt Nam tại Triển lãm Thủy sản Bắc Mỹ hàng năm, tại Hội chợ triển lãm thủy sản toàn cầu hàng năm (Brussels, Bỉ và Barcelona, Tây Ban Nha), tại Hội chợ thủy sản và nghề cá Trung Quốc, tại Hội chợ THAIEX (Thái Lan), tại Hội chợ Thủy sản và nghề cá Busan (Hàn Quốc),...) qua đó đẩy mạnh việc quảng bá các sản phẩm giá trị gia tăng thông qua việc mời khách dùng thử sản phẩm GTGT đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tham gia trưng bày hàng mẫu là các sản phẩm tại khu vực gian hàng chung; mục đích là để khách tham quan thấy được sự đa dạng của các sản phẩm thủy sản Việt Nam (không chỉ dừng lại ở các sản phẩm nguyên liệu thô mà thủy sản Việt Nam đang được phát triển hướng đến các sản phẩm GTGT đáp ứng xu hướng tiêu dùng hiện đại). Việc tôn vinh các sản phẩm giá trị gia tăng sẽ khuyến khích doanh nghiệp tập trung phát triển các sản phẩm này, từ đó giảm sự cạnh tranh nội bộ giữa các doanh nghiệp; tránh được các rào cản thương mại (thuế chống bán phá giá) của thị trường Mỹ nói riêng và các thị trường khác nói chung

Trong các năm từ năm 2015 đến nay, do kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí XTMM Quốc gia bị cắt giảm nhiều nên Hiệp hội đã chủ trương tập trung hỗ trợ các DN vừa và nhỏ về kinh phí đóng góp dàn dựng gian hàng khi tham gia gian hàng chung tại các hội chợ quốc tế (mức đóng góp của các DN nhỏ và vừa thấp hơn so với các DN lớn), việc này đã tạo điều kiện cho các DN vừa và nhỏ có cơ hội tham gia các hội chợ nước ngoài để quảng bá sản phẩm của mình và tìm kiếm đối tác tiềm năng, ngoài ra Hiệp hội còn tổ chức cho các DN tham gia các hội chợ khác bằng kinh phí thực hiện do DN đóng góp và hỗ trợ từ Hiệp hội. Các chương trình do Hiệp hội tự đứng ra tổ chức phần lớn theo yêu cầu của DN nên tính thiết thực rất cao, hiệu quả mang lại lớn nên được các DN đánh giá cao. Theo đề xuất từ các DN nên duy trì các chương trình này và mở rộng thêm các thị trường tiềm năng khác cho năm sau.

Việc chú trọng thiết kế gian hàng thủy sản Việt Nam tại các hội chợ quốc tế có qui mô ngày càng lớn và hiện đại hơn, đã thu hút được nhiều khách quốc tế đến thăm quan, gặp gỡ và ký kết hợp đồng với các DN. Hoạt động này đã góp phần tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá sản phẩm thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế, qua đó tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm thủy sản Việt Nam cũng như nâng cao vị thế của các DN. Từ chỗ chỉ quảng cáo sản phẩm trên những tờ rơi, poster, catalog...đến nay các DN đã mang được sản phẩm chế biến của mình sang các thị trường để giới thiệu (không chỉ có DN lớn mà có cả các DN vừa và nhỏ), chế biến cho khách hàng thưởng thức ngay tại hội chợ. Việc tham gia thường xuyên các hội chợ quốc tế cũng giúp doanh nghiệp tiếp cận với nhu cầu, thị hiếu, xu hướng mới trong tiêu dùng thủy sản, cập nhật những thay đổi trong chính sách và luật lệ, phát hiện những rào cản thương mại để chủ động tháo gỡ, đối phó, nhằm giảm bớt các thiệt hại. Trong quá trình tham dự các hội chợ, doanh nghiệp có điều kiện tiếp xúc với nhiều khách hàng và mở rộng quan hệ bạn hàng và đối tác.

Để thu hút công nghệ mới và giới thiệu sản phẩm Việt Nam, Hiệp hội liên tục tổ chức thành công Hội chợ Vietfish trong các năm với quy mô ngày càng lớn, giúp các DN tiếp xúc được với công nghệ mới và khách hàng nhiều nước, nhất là hỗ trợ miễn phí gian hàng cho các DN vừa và nhỏ không có kinh phí tham gia được các hội chợ quốc tế thì tại Hội chợ VIETFISH họ cũng có điều kiện tiếp xúc được với công nghệ mới và khách hàng nhiều nước.

2.4. Về cung cấp thông tin thương mại cho hội viên

Hiệp hội duy trì thường xuyên việc cung cấp các thông tin cập nhật cho hội viên về xu thế phát triển, tình hình giá cả, thị trường xuất khẩu, thiết bị, công nghệ, mặt hàng mới các văn bản, chính sách...qua các *Bản tin Hàng ngày* (đăng trên Website của Hiệp hội), *Bản tin Tuần* (gửi qua đường email của hội viên), *Báo cáo xuất khẩu thủy sản Việt Nam hàng quý*, ... Các ấn phẩm luôn được chú trọng về nội dung, luôn cung cấp kịp thời cho người đọc những kinh nghiệm quản lý, tổ chức doanh nghiệp, thâm nhập mở rộng thị trường, phát triển mặt hàng, tìm kiếm đối tác, khách hàng, công nghệ, phát triển bền vững v.v...và cung cấp cho người đọc nhiều kiến thức khoa học, công nghệ trong khai thác, nuôi trồng thủy sản trong nước và thế giới.

Để giúp các DN, các nhà quản lý nắm được tình hình và định hướng cho hoạt động kinh doanh, hàng quý, Hiệp hội đã xuất bản cuốn "*Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam*" bằng tiếng Việt và tiếng Anh nhằm cung cấp các thông tin, dữ liệu đa chiều, phân tích và dự báo về tình hình thị trường, số liệu XK và NK, sản phẩm, tình hình XNK thủy sản của Việt Nam, xu hướng tiêu thụ và nhu cầu của các thị trường NK chính, sản xuất và XK của các nước cạnh tranh...

Website của Hiệp hội thường xuyên chú trọng nâng cấp cơ sở dữ liệu, luôn cập nhật thông tin về sản xuất, xuất nhập khẩu, giá thủy sản của Việt Nam và thế giới, cảnh báo các nguy cơ cạnh tranh và rào cản đối với thủy sản xuất khẩu của Việt Nam. Là diễn đàn trực tiếp giữa các doanh nghiệp và đối tác, có thêm nhiều tiện ích và thuận tiện cho việc tra cứu.

Hiệp hội tổ chức in và phát hành các ấn phẩm hướng dẫn thị trường, công nghệ, chuyên môn, quản lý, kiến thức nghề nghiệp, chế biến sản phẩm thủy sản... dưới dạng sách in và đĩa CD-Rom, cung cấp cho hội viên các kiến thức chuyên sâu về kinh tế, kỹ thuật, giới thiệu sản phẩm mới và cung cấp cho khách hàng nước ngoài các thông tin cập nhật về thủy sản Việt Nam, góp phần quảng bá cho sản phẩm thủy sản Việt Nam.

Hiệp hội còn mời phóng viên các tạp chí và báo chí chuyên ngành thủy sản nước ngoài đến các DN Việt Nam để viết bài giới thiệu những thành tựu chế biến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Bằng phương pháp trao đổi thường xuyên các ấn phẩm, trao đổi thông tin với các tạp chí chuyên ngành nước ngoài, việc này đã tiết kiệm được chi phí mua ấn phẩm mà vẫn có thể cập nhật được thông tin để cung cấp kịp thời cho các DN hội viên. Mặc dù kinh phí có hạn, nhưng Hiệp hội thường xuyên bố trí, sắp xếp cho các phóng viên và chuyên viên của Hiệp hội đi xuống các doanh nghiệp hội viên. Trao đổi, nắm bắt tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp hội viên và phản ánh kịp thời những bức xúc của hội viên để Hiệp hội có những biện pháp tháo gỡ khó khăn kịp thời cho hội viên.

2.5. Về công tác đào tạo và nâng cao kiến thức, kỹ năng cho doanh nghiệp

Trong những năm qua, Hiệp hội đã thực hiện được nhiều khóa đào tạo và tập huấn cho hàng ngàn lượt học viên mỗi năm từ các DN về chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ quản lý trong 6 lĩnh vực :

1) Quản lý chất lượng – An toàn thực phẩm

- 2) Quản trị sản xuất
- 3) Nâng cao nguồn lực và kỹ năng cá nhân
- 4) Kỹ thuật chế biến, nuôi trồng thủy sản và xử lý môi trường
- 5) Hoạt động lấy mẫu và kiểm nghiệm
- 6) Kinh doanh – XNK – thị trường

Ngay cả trong thời kỳ Covid, Hiệp hội vẫn triển khai hoạt động đào tạo cho DN thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến. Các khóa đào tạo, tập huấn được tổ chức với sự tham gia giảng dạy của các chuyên gia cao cấp trong và ngoài ngành, kể cả chuyên gia nước ngoài, theo phương thức đào tạo tại chỗ, giảm bớt chi phí cho DN, đã mang lại kết quả thiết thực, đáp ứng được yêu cầu DN trong xu thế hội nhập, được nhiều DN hoan nghênh. Nhiều chương trình với các chủ đề “nóng”, Hiệp hội đều tìm nguồn hỗ trợ để miễn phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thu hút nhiều DN tham gia.

2.6. Về các hoạt động của các Ủy ban ngành hàng

Trong những năm qua, các Ủy ban ngành hàng của Hiệp hội đã có nhiều hoạt động đa dạng, hiệu quả, thể hiện rõ vai trò năng động của mình. Hoạt động của các Ủy ban đã có tác dụng tích cực trong việc tập hợp các DN sản xuất kinh doanh cùng một mặt hàng để phối hợp cùng giải quyết các rào cản thương mại, rào cản kỹ thuật, biến động thị trường và vượt qua khó khăn do khủng hoảng kinh tế gây ra.

a. Ủy ban Tôm VASEP (VSC) đã có nhiều hoạt động liên tục phối hợp các DN giải quyết những diễn biến rất phức tạp sau vụ kiện tôm. VSC đã tích cực phối hợp với các tổ chức ủng hộ, để vận động các giới chức Mỹ nhằm hạn chế mức thuế suất đối với tôm Việt Nam nhập khẩu vào Mỹ. VSC đã vận động và tham gia cùng các cơ quan quản lý cạnh tranh đã đệ đơn chính thức khởi kiện Mỹ tại WTO với nội dung về phương pháp tính toán biên độ phá giá mà Washington áp dụng đối với sản phẩm tôm Việt Nam và giành thắng lợi với kết quả WTO đã ra phán quyết yêu cầu Mỹ dỡ bỏ thuế CBPG với tôm Việt Nam. Cùng với đó đã kiện cả chính quyền Mỹ tại quốc gia của họ và đã đạt thành công ngoài mong đợi với việc Mỹ đã ban hành dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá tôm cho Công ty Minh Phú cùng với việc hoàn lại một phần thuế CBPG mà công ty Minh Phú đã nộp trước đây. VSC đã phối hợp với doanh nghiệp Tôm tổ chức kháng cáo thành công vụ kiện chống bán phá giá Tôm tại Hoa Kỳ trong giai đoạn xem xét hành chính lần thứ 13 (POR 13), với kết quả cuối cùng với 31 doanh nghiệp xuất khẩu tôm vào Mỹ được hưởng mức thuế suất bằng 0%, tạo đà hồi phục xuất khẩu Tôm sang Hoa Kỳ. Bên cạnh đó VSC đã định hướng thành công doanh nghiệp chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu tôm sang EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.

Hiệp hội VASEP đã tiến hành ký Bản Thỏa ước với Hiệp hội Tôm Mỹ Thanh (MTSA) nhằm xây dựng chuỗi giá trị cho con tôm VN từ ao nuôi cho đến bàn ăn, đây là một mô hình liên kết giữa người nuôi và nhà sản xuất. Sau khi thỏa thuận được ký kết, chương trình đã nhận được nhiều sự ủng hộ của tổ chức, đối tác nước ngoài, và sắp tới mô hình liên kết này sẽ tiếp tục nhân rộng tại các tỉnh Miền Trung đồng thời Hiệp hội đã in hàng nghìn poster về các loại chất cấm trong nuôi trồng thủy sản nhằm hướng dẫn, phổ biến rộng rãi đến người

nuôi và doanh nghiệp về tác hại của các loại hóa chất kháng sinh cấm để thay đổi nhận thức của người nuôi về việc sử dụng các hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản.

b. Ủy ban Cá nước Ngọt VASEP (VFFC) đã có nhiều hoạt động liên tục phối hợp các DN cá giải quyết những diễn biến rất phức tạp sau vụ kiện cá. Trong năm những năm gần đây, ngành xuất khẩu Cá Tra cực kỳ khó khăn, các Doanh nghiệp phải đối mặt với hàng loạt các sự việc gây bất lợi cho ngành cá Tra Việt Nam: hậu vụ kiện chống bán phá giá tại thị trường Mỹ; việc bôi nhọ hình ảnh cá tra Việt Nam tại 1 số thị trường; việc tăng cường kiểm soát chất lượng, dư lượng kháng sinh của nhiều thị trường, việc thiếu nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu ...

Để giải quyết tình trạng thiếu nguyên liệu, Hiệp hội đã tổ chức Đoàn công tác đi khảo sát các tỉnh ĐBSCL về nuôi cá Tra, triệu tập cuộc họp các Doanh nghiệp XK cá Tra để bàn và đưa ra 4 nhóm giải pháp nhằm ổn định tình hình sản xuất và tiêu thụ cá tra và được các DN đồng thuận nhất trí cao, trao đổi góp ý kiến với Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) về các tiêu chuẩn của ASC dành cho ngành cá tra Việt Nam.

c. Ủy ban Hải sản VASEP: Ủy ban hải sản VASEP cùng doanh nghiệp đã thực hiện rất nhiều các biện pháp để nỗ lực thoát khỏi thế vàng IUU như: phát hành **Sách trắng về chống khai thác IUU ở Việt Nam** tới các Bộ, ban Ngành liên quan, các đơn vị, tổ chức, các cơ quan quản lý ở địa phương (Sở NN, chi cục TS, BQL cảng cá 28 tỉnh/thành ven biển), các doanh nghiệp hải sản trên toàn quốc; phát động và thống nhất các doanh nghiệp hải sản treo “**Bản cam kết chống khai thác IUU**” song ngữ Việt Anh tại các nhà máy; tổ chức họp báo tại Vương quốc Bỉ “Nỗ lực và cam kết của Việt Nam chống lại khai thác IUU”; làm việc với đoàn phóng viên các báo lớn và uy tín của Châu Âu sang Việt Nam để khảo sát thực địa và viết bài tuyên truyền ủng hộ Việt Nam về chống khai thác IUU; xây dựng **phim truyền thông cho chủ tàu và ngư dân** các quy định theo Luật Thủy sản 2017; xuất bản và phát hành **Poster truyền thông cho chủ tàu và ngư dân** các quy định về các quy định chống khai thác bất hợp pháp IUU, phòng chống sử dụng lao động trẻ em; **Tài liệu hướng dẫn thực hành phòng ngừa lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng thủy sản**, xuất bản và phát hành **Bản đồ Chuỗi cung ứng cá ngừ và hải sản Việt Nam** trong cam kết chống khai thác IUU; Đồng thời phối hợp chặt chẽ cùng Bộ NN & PTNT, Tổng cục Thủy sản để triển khai các hoạt động về chống khai thác IUU.

Để hỗ trợ DN vừa và nhỏ phát triển kênh tiêu thụ nội địa, Ủy ban Hải sản đã thành lập câu lạc bộ hàng nội địa VASEP nhằm mục đích phối hợp, liên kết hoạt động, cùng nhau nâng cao giá trị, chất lượng của sản phẩm cung cấp cho người tiêu dùng nội địa và có tiếng nói chung, hợp tác chặt chẽ, cùng có lợi với các kênh phân phối tại thị trường Việt Nam. Các trao đổi hàng ngày đều thông qua group email chung của các doanh nghiệp thành viên. Trong năm 2019 Hiệp hội đã và đang kiến nghị về ban hành MRPL cho chỉ tiêu hóa chất, kháng sinh của hàng tiêu thụ nội địa.

Để hỗ trợ các DN có chế biến và xuất khẩu cá ngừ, Ủy ban Hải sản đã thành lập câu lạc bộ cá ngừ nhằm mục đích phối hợp, liên kết hoạt động, giúp nhau nâng cao giá trị, chất lượng của sản phẩm cá ngừ Việt Nam và hợp tác chặt chẽ, cùng có lợi trong tổ chức thực hiện các vấn đề về nguyên liệu, chất lượng, thị trường xuất khẩu, rào cản và chính sách. CLB cá

ngư đang đóng vai trò chính để điều phối chương trình “Port Monitor” tại Việt Nam, bao gồm cả việc đầu mối điều phối khi EII (Tổ chức viện đảo và trái đất - tên tiếng Anh là Earth Island Institute) qua Việt Nam đánh giá tại các cảng cá, liên hệ-phối hợp với Tổng cục Thủy sản (hiện tại là Cục Thủy sản) và các địa phương để đảm bảo chương trình được thực thi tốt không gây trở ngại cho ngành và các doanh nghiệp Việt Nam.

2.7. Về thúc đẩy phát triển các hình thức liên kết và phối hợp hoạt động giữa các hội viên, xây dựng tinh thần cộng đồng doanh nghiệp

Những hoạt động có hiệu quả thiết thực của Hiệp hội đã thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia Hiệp hội. Đến nay tổng số hội viên của VASEP đã lên 306 đơn vị. Đặc biệt Hiệp hội đã chú trọng thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các ngân hàng, các công ty kiểm định và thiết kế phần mềm phục vụ cho việc quản lý của các công ty thủy sản.

Thông qua các hoạt động của Hiệp hội, quan hệ giữa các doanh nghiệp hội viên đã thay đổi đáng kể, từ chỗ cạnh tranh không lành mạnh, phân tán, manh mún, đến nay đã từng bước xây dựng quan hệ hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nền tảng cho việc hình thành sức mạnh chung của hàng thủy sản Việt Nam, nhất là từng mặt hàng cạnh tranh với các đối tác khác trên thị trường nước ngoài. Các Ủy ban ngành hàng thuộc VASEP: Ủy ban Tôm, Ủy ban Cá nước ngọt, Ủy ban Hải sản đã tổ chức phối hợp các doanh nghiệp giải quyết các vụ kiện và các hoạt động nhằm tăng năng lực cạnh tranh quốc gia ngày càng kinh nghiệm, chuyên nghiệp và có hiệu quả hơn.

Quan hệ giữa Hiệp hội với các doanh nghiệp hội viên đã được xây dựng và ngày càng phát triển tốt đẹp. Hiệp hội đã trở thành tổ chức tập hợp, đại diện và bảo vệ cho quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên, từng bước xây dựng tinh thần cộng đồng của doanh nghiệp, đặc biệt trong những thời điểm khó khăn nhất.

2.8. Về công tác tổ chức và xây dựng chiến lược phát triển Hiệp hội

Sau 20 năm hoạt động, Hiệp hội đã góp phần tập hợp các DN thành một cộng đồng mạnh, tạo dựng những thành tựu xuất sắc trong chế biến và xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, là đối tác và phản biện tích cực cho hoạt động quản lý nhà nước, hỗ trợ DN Việt Nam vượt qua rào cản trên thương trường. Trong những năm qua, Hiệp hội luôn quyết tâm đổi mới về bộ máy, cơ chế và các hoạt động. Các hoạt động của Hiệp hội không chỉ đạt về lượng mà còn đi sâu về chất, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: Cải thiện chất lượng; Liên kết nội bộ và chống cạnh tranh xấu; Tăng cường năng lực cạnh tranh; Đơn giản hóa các thủ tục hành chính; Nâng cao tính chuyên nghiệp của Hiệp hội...nhằm góp phần xây dựng và phát triển bền vững ngành thủy sản.

Ban Chấp hành Hiệp hội thường xuyên tổ chức các hội nghị thường kỳ và cả đột xuất để bàn và quyết định các chủ trương của Hiệp hội để đánh giá kịp thời tình hình diễn biến thị trường để có phương hướng chỉ đạo tập trung, đồng thời tập hợp kịp thời các kiến nghị của hội viên và phản ánh những khó khăn, vướng mắc của hội viên với Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất và xuất khẩu thủy sản.

Hiệp hội đã tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ và nhân viên về: kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy tích cực, văn hóa công sở, kỹ năng đàm phán, thuyết trình, kỹ

năng tổng hợp..., động viên nhiều chuyên viên của Hiệp hội theo học sau đại học để nâng cao trình độ bằng kinh phí tự túc.

Hiệp hội cũng đã tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên môn của Văn phòng nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn sâu trong tương lai cho Hiệp hội về: Xúc tiến thương mại, Đàm phán thương mại, Phát triển sản phẩm, Thương hiệu.... Hiệp hội đã hoàn toàn chủ động và cân đối về tài chính. Các nguồn tài chính của Hiệp hội được quản lý tốt, thu chi có hiệu quả. Hàng năm Hiệp hội thuê đơn vị kiểm toán để kiểm toán tài chính của Hiệp hội. Báo cáo kiểm toán được thông qua Hội nghị Ban Chấp hành trước khi công bố tại Hội nghị Toàn thể hàng năm hoặc Đại hội toàn thể (5 năm 1 lần).

VASEP đã làm tốt vai trò tập hợp và đại diện cho tiếng nói chung của các hội viên và vì quyền lợi của hội viên, tạo được uy tín với hội viên, các cơ quan trung ương và địa phương

2.9. Về hội nhập và tăng cường phát triển các quan hệ quốc tế

Hoạt động hợp tác quốc tế của Hiệp hội ngày càng mở rộng và đã đem lại nhiều kết quả đáng khích lệ. Hiệp hội đã thiết lập được quan hệ với rất nhiều tổ chức và DN nước ngoài, thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ cho công tác mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh và vị trí trên thế giới của thủy sản Việt Nam. Hiệp hội đã chủ động tham gia nhiều hoạt động quốc tế đa dạng, tranh thủ các diễn đàn quốc tế để giới thiệu và quảng bá về Việt Nam, sản phẩm thủy sản Việt Nam, góp phần tăng vị thế của thủy sản nước ta trên thế giới, huy động được các nguồn lực tài chính từ các tổ chức quốc tế khác nhau để hỗ trợ cho hội viên tổ chức các hoạt động đào tạo, phát triển thị trường xuất khẩu nâng cao khả năng cạnh tranh của thủy sản Việt Nam và trang bị thêm cơ sở vật chất cho Hiệp hội.

Hiệp hội đã thiết lập thêm quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế và các hiệp hội thủy sản khác, như Liên minh Nuôi trồng Thủy sản Toàn cầu (GAA), Hiệp hội Nhập khẩu và Chế biến Thủy sản Châu Âu (SIPA), Trung tâm Dịch vụ Tư vấn và Thông tin tiếp thị Thủy sản Khu vực Á Rập (Infosamak),.... Trong khu vực, VASEP cũng chủ động và tích cực tham gia nhiều hoạt động như: Diễn đàn Doanh nhân Châu Á – Thái Bình Dương; Hội nghị Quốc tế về Thương mại Thủy sản Nuôi; Tọa đàm Phát triển Ngành hàng Tôm... Đặc biệt, Hiệp hội đã tham gia Hội nghị các Hiệp hội Thủy sản Đông Nam Á để thống nhất thành lập Liên đoàn Thủy sản ASEAN – tổ chức ngành hàng đầu tiên được thành lập trong xu hướng liên kết cộng đồng DN các nước ASEAN, và hàng loạt các sự kiện quốc tế khác. Thông qua các dịp tiếp xúc như vậy, nhiều chương trình hợp tác nhằm phát triển ngành thủy sản, hỗ trợ DN và mở rộng thị trường được đề cập và phát triển, giúp đối tác hiểu rõ hơn về ngành thủy sản Việt Nam, qua đó còn tìm thêm các cơ hội cho Hiệp hội và ngành thủy sản Việt Nam.

Đặc biệt, ngay trong giai đoạn khó khăn nhất của kinh tế thế giới, Hiệp hội đã chủ động mở rộng các phương thức hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực. Đặc biệt Hiệp hội đã tham gia ký văn bản thỏa thuận hợp tác 4 bên: VASEP, VINAFIS, WWF quốc tế và WWF Việt Nam về phát triển bền vững cá tra.

Hiệp hội luôn giữ mối quan hệ và giao dịch thường xuyên với các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế, đặc biệt là các hiệp hội thủy sản ở các nước, Đại sứ quán các nước ở Việt Nam, Đại sứ quán Việt Nam và Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các báo chí chuyên ngành nước ngoài, đồng thời thông qua đó để thường xuyên cập nhật được nhiều thông tin

bổ ích về thị trường và khách hàng, thông báo kịp thời cho doanh nghiệp hội viên biết và cần trọng hơn trong việc mua bán.

Ngoài ra Hiệp hội còn tổ chức cho phóng viên một số tạp chí nước ngoài đến tận nơi các DN để tìm hiểu và viết bài giới thiệu các DN và quảng bá rộng rãi những thành tựu trong lĩnh vực chế biến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

11. Các công tác khác:

Phát động doanh nghiệp hội viên tham gia phong trào thi đua **Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới** giai đoạn 2016-2020 do Thủ tướng Chính phủ phát động: VASEP đã tổ chức hỗ trợ kết nối và phát triển liên kết dọc, đặc biệt là liên kết giữa các doanh nghiệp với các tổ đội sản xuất của ngư dân, người nuôi thủy sản bằng các hợp đồng để đảm bảo đầu ra ổn định và nguồn nguyên liệu đầu vào chất lượng cao. Đề xuất và khuyến nghị các nhà hỗ trợ chuỗi để nâng cấp chuỗi (liên kết ngang), nhất là đề cao vai trò thương lái trung gian và khuyến khích họ tham gia chuỗi giá trị nhằm thúc đẩy tăng cường hợp tác, tổ chức tốt thu gom sản phẩm trong người dân. Đồng thời VASEP cùng các hội viên tổ chức tốt thị trường, hệ thống kênh phân phối sản phẩm để phối hợp tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Tham gia các Phong trào Thi đua. Cùng với việc mở rộng sản xuất cũng như xây dựng các nhà máy ở các vựa nguyên liệu, doanh nghiệp hội viên Hiệp hội đã giải quyết hàng ngàn lao động dôi dư, tạo nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định đời sống cho người dân nông thôn.

Phát động doanh nghiệp hội viên đóng góp vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong đó có 3 doanh nghiệp hội viên đã được Bộ NN & PTNT trao tặng danh hiệu **“Doanh nghiệp vì nhà nông”**.

Hàng năm, Hiệp hội tổ chức quyên góp ủng hộ ủng hộ đồng bào bị bão lụt, ủng hộ tổ chức trẻ em nghèo khuyết tật, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam.....

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP THỦY SẢN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023:

Quý II/2023, XK thủy sản của Việt Nam đạt kim ngạch cao hơn 30% so với quý I với trên **2,3 tỷ USD**. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2022, thì mức tăng trưởng âm -27,5% vẫn giữ nguyên từ quý I. Do vậy, tính đến hết nửa đầu năm nay, XK thủy sản **thấp hơn 27,5%** so với cùng kỳ năm 2022, đạt **4,15 tỷ USD**.

XK tôm, cá tra, cá ngừ đều giảm sâu từ 31-39% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi đó XK mực, bạch tuộc và các loại cá biển khác giảm nhẹ hơn, lần lượt giảm 15% và 4% so với nửa đầu năm 2022.

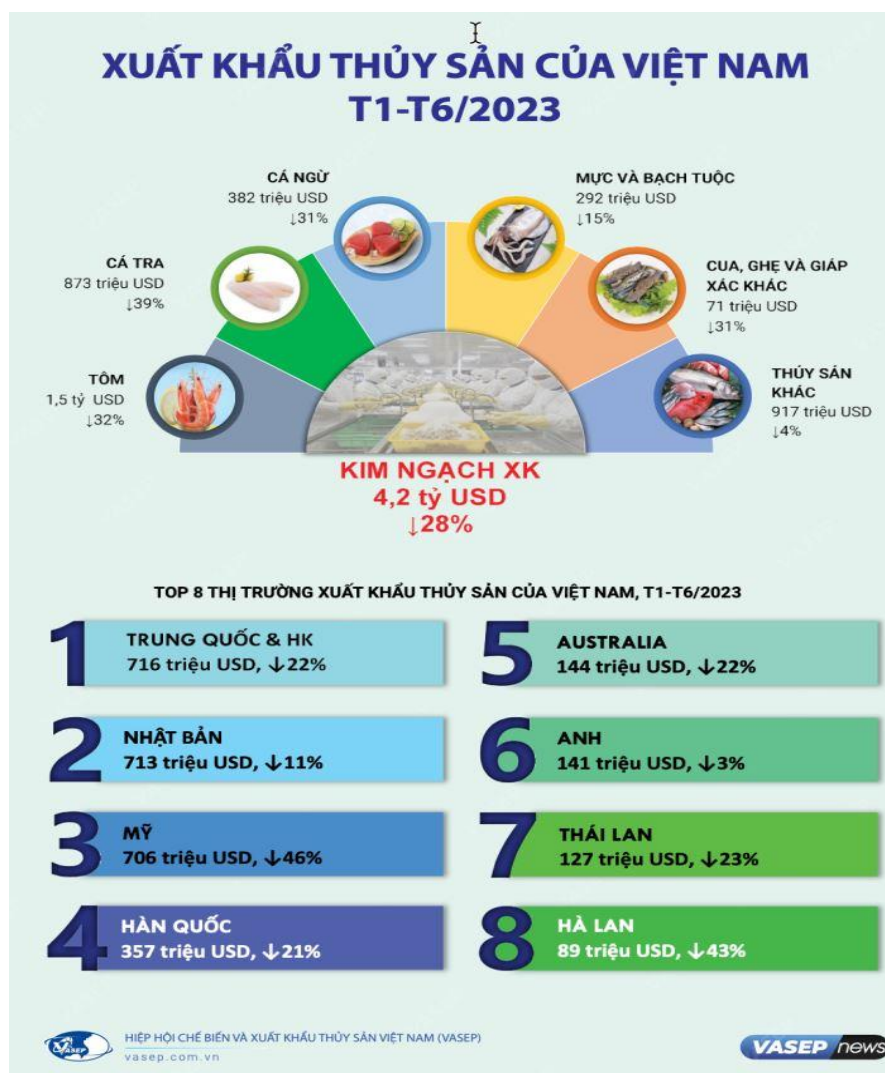
Quý II/2023, XK thủy sản sang Mỹ và Trung Quốc có tín hiệu tích cực hơn, khi giá trị XK cao hơn nhiều so với quý I, trong đó, Mỹ cao hơn 49% và Trung Quốc cao hơn 57%. So với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng trưởng âm của 2 thị trường này cũng hạ thấp hơn so với quý I. Trong khi đó, XK sang Nhật Bản, Hàn Quốc và EU chỉ tăng con số khiêm tốn so với quý I, thậm chí so với cùng kỳ năm ngoái, thì bị giảm sâu hơn.

Có vẻ vấn đề tồn kho đang được giải quyết dần ở Mỹ và Trung Quốc nên thị trường đang có nhu cầu NK trở lại, dù chưa mạnh mẽ nhưng cũng có tín hiệu tốt. Trong khi đó, lạm phát vẫn khiến cho người tiêu dùng các nước khác phải cân nhắc chi tiêu, do vậy, XK chưa có dấu hiệu đột phá ở Nhật Bản, Hàn Quốc, EU và nhiều thị trường quan trọng khác.

Tính đến cuối tháng 6/2023, Trung Quốc – HK đã trở thành thị trường số 1 của thủy sản Việt Nam với trên 716 triệu USD, sát nút là Nhật Bản với 713 triệu USD và Mỹ với 706 triệu USD.

Bảng 1. Xuất khẩu thủy sản theo sản phẩm chính, QI-QII/2023 (triệu USD)						
Sản phẩm	QI/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)	QII/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)	T1-T6/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)
Tôm các loại	599,953	-37,2	946,431	-28,0	1.546,384	-31,9
Cá tra	421,917	-35,4	450,782	-41,5	872,699	-38,7
Cá ngừ	180,378	-30,4	201,635	-31,2	382,013	-30,9
Cá các khác	427,469	1,7	489,348	-8,8	916,816	-4,2
Mực, bạch tuộc	138,346	-11,3	153,584	-17,9	291,930	-14,9
Nhuuyễn thể có vỏ	32,717	3,7	33,166	-20,4	65,883	-10,0
Nhuuyễn thể khác	1,495	23,8	1,542	-15,2	3,037	0,4
Cua ghe và giáp xác khác	29,697	-42,5	41,770	-18,6	71,466	-30,6
Tổng	1.831,972	-27,5	2.318,257	-27,5	4.150,229	-27,5
<i>Nguồn: VASEP (theo thống kê của Hải quan Việt Nam)</i>						

Bảng 2. Xuất khẩu thủy sản sang các thị trường chính, QI-QII/2023 (triệu USD)						
Thị trường	QI/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)	QII/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)	T1-T6/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)
TQ&HK	278,744	-23,0	437,585	-21,6	716,329	-22,2
Nhật Bản	322,305	-7,4	390,584	-13,7	712,889	-11,0
Mỹ	283,508	-50,7	422,895	-42,7	706,403	-46,2
EU	219,429	-26,4	239,292	-38,7	458,721	-33,4
Hàn Quốc	171,510	-15,7	185,101	-25,6	356,611	-21,1
TT khác	556,475	-25,0	642,801	-20,5	1.199,276	-22,7
Tổng	1.831,972	-27,5	2.318,257	-27,5	4.150,229	-27,5
<i>Nguồn: VASEP (theo thống kê của Hải quan Việt Nam)</i>						



III. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP THỦY SẢN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HỖ TRỢ:

1. Lãi suất và các khoản phí của ngân hàng cao, đặc biệt 2 quý đầu năm 2023

a. Vướng mắc

- **Lãi suất ngân hàng:** DN thủy sản chủ yếu là SX hàng XK thường vay USD. Từ quý 3/2022, nhiều ngân hàng đã thông báo và áp dụng ngay sau đó việc tăng lãi suất vay USD từ 2,1-2,8% lên 3-3,3% và thậm chí đến 4,5%, và tới quý 2/2023 thì đa phần đang ở mức cao 4,1-4,9%, có những DN cao hơn 5% trong bối cảnh sụt giảm của sản xuất-xuất khẩu thủy sản. Sau nhiều điều chỉnh của NHNN trong 2 tháng qua, lãi suất đã giảm/hạ nhiệt một phần, nhưng vì bối cảnh XK còn chậm nên theo các DN thì mặt bằng lãi suất hiện tại vẫn là “quan tâm hàng đầu của DN”.
- **Các khoản phí của Ngân hàng:** lãi suất đã cao như đề cập trên, tuy nhiên nếu tính cả các khoản phí như: phí chuyển tiền từ nước ngoài về (0,05%), phí thanh toán L/C (0,1%), phí ký hậu Bill (10 USD), phí xử lý chứng từ (10 USD), phí chấp nhận L/C

trả chậm (50 USD),...và chênh lệch tỷ giá giữa mua vào và bán ra thì rõ ràng lãi suất vay ngắn hạn giữa đồng Việt Nam và Đô-la Mỹ không có gì khác nhau.

- **Áp trần chi phí lãi vay:** Khái niệm về “*Các bên có quan hệ liên kết*” quy định tại điểm **d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP** ngày 05/11/2020 về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, trong đó có trường hợp: Doanh nghiệp có giao dịch liên kết là: “*Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay*”. Trong khi đó, phần lớn DN của Việt Nam chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các DN mới khởi nghiệp, nên nguồn vốn ngân hàng là kênh chính để đầu tư, phát triển, đặc biệt giai đoạn hiện nay ngoài nguồn vốn vay, các kênh huy động vốn từ thị trường tài chính gần như không hiệu quả. Việc quy định giao dịch đi vay giữa ngân hàng và doanh nghiệp vay dài hạn để đầu tư là giao dịch liên kết, từ đó **áp trần chi phí lãi vay để tính thuế thu nhập là không hợp lý**, gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, cũng như dòng tiền của doanh nghiệp trong các năm đầu khi mới đầu tư.

b. Kiến nghị:

Vốn-tín dụng-lãi suất vay đã & đang là áp lực lớn với ngành hàng. Để hỗ trợ DN vượt qua giai đoạn khó khăn, khuyến khích DN đầu tư và thúc đẩy sản xuất-thu mua nguyên liệu thủy sản cho nông-ngư dân, kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước xem xét:

1. Tiếp tục xem xét điều chỉnh lãi suất vay USD xuống **dưới 4%** và lãi suất vay VNĐ xuống **dưới 7%** để hỗ trợ cho DN xuất khẩu.
2. Rà soát thủ tục và xem xét có các gói tín dụng ưu đãi đặc biệt dành cho hộ nuôi thủy sản nhỏ lẻ có cơ hội tiếp cận vay vốn ngân hàng với lãi suất phù hợp để tránh việc người dân phải vay vốn lãi suất vô cùng cao từ bên ngoài do không tiếp cận được vốn vay từ Ngân hàng.
3. Cho các DN thủy sản được **giãn nợ 4-6 tháng cho các khoản vay** đến lịch phải trả trong Quý 3/2023 và tiếp tục được vay theo hạn mức trong bối cảnh giảm XK của 6 tháng đầu năm để các DN có thể thu gom ổn định nguồn nguyên liệu của nông-ngư dân và chế biến, trữ hàng chuẩn bị cho XK ở các quý tiếp theo trong năm 2023.
4. Hướng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên – bao gồm thủy sản, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thủy sản và DN nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp cận vốn tín dụng để phục vụ SXKD và tạo cơ sở thúc đẩy sinh kế cho chuỗi nông-ngư dân phía trước;
5. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2% đối với DN, HTX, hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông-lâm-thủy sản theo NĐ số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Sửa đổi lại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để hủy bỏ quy định coi giao dịch đi vay giữa ngân hàng và doanh nghiệp vay dài hạn để đầu tư là giao dịch liên kết, giúp DN không phải bị ***áp trần chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN***.
7. Sửa đổi lại quy định các đối tượng không thuộc phạm vi áp trần chi phí lãi vay tại điểm c, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP như tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, ... để các DN sản xuất không phải chịu áp mức trần của tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
8. Ngân hàng NN có quy định các mức trần về các loại phí Ngân hàng để kiểm soát việc các Ngân hàng tăng phí quá cao; đề nghị các Ngân hàng thương mại giảm ít nhất 50% các mức phí thu hiện nay cho đến hết 2023.

2. Các giải pháp giảm chi phí kinh doanh thông qua chính sách thuế, phí, mức đóng BHXH và thời điểm đóng BHXH:

a. Vấn đề:

Sau giai đoạn dịch Covid-19, nhiều chi phí đầu vào tiếp tục tăng và giữ mức cao khiến chi phí sản xuất, kinh doanh tăng cao trong khi giá bán nhiều sản phẩm thủy sản chủ lực tăng không đáng kể mà còn đang chịu áp lực giảm giá từ khách hàng, hệ lụy tác động tiêu cực đến người nuôi, ngư dân và nhà máy chế biến xuất khẩu, rất cần được sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua chính sách thuế, phí và mức đóng BHXH để giảm chi phí hoạt động, chi phí đầu vào của doanh nghiệp:

- *Về chính sách thuế TNDN đối với DN ngành thủy sản:* sau nhiều năm vướng mắc liên quan việc áp mức thuế TNDN cao tới 20% tại Cục thuế nhiều địa phương do Cục thuế xác định sản phẩm thủy sản là từ “***hoạt động sơ chế***”, sau kiến nghị của VASEP và tham vấn ý kiến của Bộ NNPTNT, Bộ KHĐT thì ngày 12/3/2021 Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số **2550/BTC-TCT** v/v chính sách thuế TNDN gửi Bộ NNPTNT và VASEP, đã xác định rõ “***là hoạt động chế biến thủy sản***” làm căn cứ để các Cục thuế xác định ưu đãi thuế TNDN theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, việc này cần được Chính phủ, BTC đưa vào các văn bản QPPL để thực hiện thống nhất.
- *Về mức đóng BHXH và kinh phí công đoàn:* mức đóng BHXH (gồm BH hưu trí, BHYT, BH thất nghiệp) tại Việt Nam đang cao nhất khu vực ASEAN, khi lên tới 32% mức lương tháng (DN đóng 21,5%, người lao động đóng 10,5%). Đó là chưa kể kinh phí công đoàn 2% quỹ lương do DN đóng và phí công đoàn 1% do người lao động đóng. Trong khi đó, cùng khu vực, Malaysia chỉ phải đóng BHXH chiếm 13% lương tháng, Philippines là 10%, Indonesia 8%, còn Thái Lan 5%. Từ năm 2018 Việt Nam đã thay đổi cách tính lương để đóng BHXH, ngoài lương cơ bản còn thêm các khoản phụ cấp, làm chi phí DN tăng lên đáng kể.

Trong bối cảnh cuộc sống người lao động còn khó khăn và các DN đang suy giảm sản xuất do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các khoản tính gộp vào lương để đóng BHXH cũng cần có sự điều chỉnh cho hợp lý để giảm chi phí sản xuất kinh doanh cho DN và nâng cao đời sống cho người lao động.

b. Kiến nghị:

1. ***Liên quan chính sách thuế:*** Bộ Tài chính xem xét kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất và miễn, giảm các loại phí, lệ phí cho đến hết 2023.
2. ***Liên quan chính sách về các khoản đóng góp bắt buộc của doanh nghiệp đối với người lao động:***
 - + Nghiên cứu sửa đổi, đề xuất giảm mức đóng BHTN từ 1% xuống còn 0,5% và tạm dừng đóng BHTNLD và bệnh nghề nghiệp đến hết năm 2023;
 - + Giảm mức đóng kinh phí công đoàn từ 2% xuống tối đa 1% quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH;
 - + Kiến nghị cho các doanh nghiệp giãn nộp BHXH từ 3-6 tháng trong giai đoạn khó khăn hiện nay.
 - + Kiến nghị Bộ Lao động TBXH, Ủy ban Quan hệ Lao động Quốc gia phối hợp làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động VN cho phép giữ lại toàn bộ kinh phí công đoàn (phần DN đóng 2% quỹ lương) không phải nộp lên cấp trên trong năm 2023 để hỗ trợ trực tiếp cho người lao động tại DN, vì quỹ công đoàn thường xuyên kết dư, trong khi DN và NLĐ đang rất khó khăn
3. Bộ LĐTBXH nghiên cứu đề xuất giảm tỷ lệ đóng BHXH cho phù hợp với điều kiện thực tế, đặt biệt rà soát thời gian về hưu, điều kiện hưởng lương hưu, tránh tình trạng NLĐ xin nghỉ hàng loạt để rút BHXH một lần gây biến động lao động
4. ***Chính phủ & Bộ Tài chính*** đưa vào văn bản QPPL nhằm xác định rõ hoạt động chế biến thủy sản là “***hoạt động chế biến***” để thực hiện chính sách thuế TNDN theo tinh thần văn bản số 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 của Bộ Tài chính để thực hiện thống nhất & hiệu lực, hiệu quả.
5. Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét giảm thuế nhập khẩu khô đậu tương từ **2% xuống 0%** để hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi Việt Nam (Vì Nghị định 101/NĐ-CP ngày 15/11/2021 đã điều chỉnh giảm thuế NK lúa mì từ 3% xuống 0%, ngô giảm từ 5% xuống 2% trong khi khô đậu tương (nguồn NK chính làm thức ăn chăn nuôi) thì vẫn giữ nguyên 2%).
3. **Các giải pháp liên quan khác để giảm chi phí, hỗ trợ SXKD và xuất-nhập khẩu, duy trì chuỗi cung ứng, việc làm:**

a. Vấn đề

+ Hiện nay các DN chịu tác động trực tiếp bởi những biến cố khó đoán định trên thế giới, cụ thể như: tác động của hậu Covid-19, chiến sự Nga-Ucraina, lạm phát cao, suy giảm kinh tế.....

+ Thách thức từ vấn đề lao động: khi các đơn hàng giảm mạnh, tồn kho nhiều, áp lực chi phí tài chính cao – nhiều DN đứng trước thách thức phải thu hẹp SX, giảm giờ làm, sa thải nhân công; Tình trạng người lao động rút BHXH một lần, làm việc thời gian ngắn rồi xin nghỉ hưởng BH thất nghiệp, đã gây mất ổn định lao động. Không ít các DN đứng trước thách thức lớn nếu sa thải công nhân thì khi thị trường phục hồi sẽ khó tuyển lại, nhưng tiếp tục giữ

lao động thì khả năng của DN không thể cầm cự được lâu dài nếu đơn hàng vẫn tiếp tục sụt giảm

+ Thách thức từ tăng chi phí của DN: chi phí nguyên vật liệu, lãi vay, logistic, điện, bao bì, nhân công

+ Còn những bất cập trong việc cấp phép và hướng dẫn thủ tục DN lắp đặt điện mặt trời áp mái nhà để sử dụng cho sản xuất của DN (chế biến, trang trại nuôi tôm-cá) và không phát lên lưới điện chung.

b. Kiến nghị:

1. Chính phủ hỗ trợ giảm thuế thu nhập DN 2% cho các DN đáp ứng tiêu chí về phát triển bền vững được quốc tế công nhận và hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các dự án nhà máy xanh, dự án chuyển đổi xanh, kinh doanh tuần hoàn
2. Kiến nghị Bộ Tài chính cải tiến quy trình Kiểm tra sau thông quan cho các DN trong đó giảm thiểu việc kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình vận hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định về hoạt động XNK.
3. Bộ LĐTBXH sửa đổi quy định hưởng trợ cấp thất nghiệp để tránh tình trạng lao động trẻ nhảy việc. Hiện nay, nhiều lao động trẻ chỉ đi làm đủ 12 tháng sau đó nghỉ để hưởng 3 tháng trợ cấp thất nghiệp, gây khó khăn cho DN.
4. Nhà nước tiếp tục hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD.
5. Cho phép và hướng dẫn thủ tục để nhà máy thủy sản có thể lắp đặt điện mặt trời áp mái không phát lên lưới (Zero export) để sử dụng cho sản xuất của DN (chế biến, trang trại nuôi tôm-cá).

4. Vướng mắc trong Thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng dự án cũ của DN:

Vấn đề: Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đây: Trong bối cảnh khó khăn hiện nay, một số DN phải thực hiện quá trình đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng chiều sâu nâng công suất sản lượng (không phát sinh nhu cầu giao đất/thuê đất), doanh nghiệp phải làm thủ tục xin chủ trương như dự án cấp lần đầu (xin ý kiến nhiều Sở Ban ngành, Sở này chờ Sở kia trả lời, mới trình UBND Tỉnh ra quyết định chấp thuận chủ trương, rất phức tạp và kéo dài). Sau cuộc họp của Thủ tướng CP với HH VASEP ngày 13/4/2023, nội dung này đã được chuyển tới Bộ KHĐT nghiên cứu, xem xét.

Kiến nghị: Chính phủ, Bộ KHĐT xem xét đơn giản hóa thủ tục (Điều 41: Điều chỉnh dự án đầu tư, Luật Đầu tư (sửa đổi) ban hành 17/6/2020) đối với dự án đầu tư nhà máy chế biến thủy sản đã được cấp GCN đầu tư trước đây, đang hoạt động nay đầu tư nâng công suất /đổi mới công nghệ (không phát sinh nhu cầu giao đất /thuê đất).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ LIÊN QUAN ĐẾN HỘI/HIỆP HỘI NÓI RIÊNG, CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP NÓI CHUNG:

1. Vấn đề:

Chủ trương chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường cùng các chính sách phát triển kinh tế tư nhân đã thúc đẩy nhiều ngành hàng phát triển mạnh mẽ với sự tham gia tích cực của khu vực kinh tế tư nhân trong nước và nước ngoài. Đồng hành với sự phát triển của kinh tế tư nhân là sự phát triển của các Hiệp Hội doanh nghiệp/ngành hàng, các Hiệp hội đã chứng tỏ vị thế của mình trong việc hỗ trợ cộng đồng DN thông qua việc hỗ trợ đổi mới trong DN, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và đổi mới/ thúc đẩy ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển, là cầu nối giữa nhà nước với doanh nghiệp – doanh nhân; là đại diện của các doanh nghiệp trên trường quốc tế trong các nhiệm vụ xúc tiến thương mại, bảo vệ quyền và lợi ích của hội viên trong tranh chấp thương mại quốc tế; là kênh thông tin trong mở rộng thị trường trong và ngoài nước....

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, bất cập đang cản trở việc phát triển và hiệu quả hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng:

- a. Các văn bản pháp lý mới chủ yếu tập trung vào qui định trình tự, thủ tục thành lập, giải thể các Hội, Hiệp Hội, chưa nhận thấy tất yếu khách quan về sự cần thiết của Hội/ Hiệp Hội ngành hàng; vai trò và tầm quan của các Hội, Hiệp Hội ngành hàng trong nền kinh tế thị trường, trong việc xây dựng phát triển ngành hàng ổn định, bền vững, chuyên nghiệp. Khung pháp lý về loại hình tổ chức này thiếu, chưa phân biệt rõ các loại hình tổ chức các Hiệp hội/hội khác với Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng. Do đó, các quy định hiện hành chưa hoàn toàn đáp ứng được sự ra đời, phát triển của Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng và không đáp ứng được công tác quản lý đối với loại hình tổ chức này.
- b. Cơ chế đồng quản lý, giao cho cộng đồng giải quyết những vấn đề của cộng đồng, không mới, đã được áp dụng hiệu quả ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt trong các vấn đề quản lý tài nguyên nhưng hầu như chưa được các cơ quan quản lý nhà nước tiếp thu, áp dụng.
- c. Nhiều cơ quan, tổ chức chưa coi Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng là một kênh để nối doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước hay là cầu nối của một ngành của một nước đối với quốc tế.
- d. Nhìn chung phần lớn các Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng còn hạn chế về năng lực, nguồn lực, tầm nhìn, tập trung vào giải quyết các vấn đề ngắn hạn, chưa thấy vai trò trách nhiệm trong xây dựng và phát triển ngành hàng, đặc biệt là việc đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn, xây dựng thương hiệu chung và phối hợp nỗ lực để xây dựng và phát triển thị trường.
- e. Việc đào tạo kỹ thuật, quản lý, chuyển đổi số, chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật và thương hiệu chung cho các sản phẩm/nhóm sản phẩm, thực hiện chiến lược phát triển thị trường là những việc mà từng doanh nghiệp không đủ khả năng và nguồn lực để thực hiện, cần có tổ chức để kết nối sức mạnh của cộng đồng, cần có sự tham gia của các tổ chức Hội/Hiệp hội với qui mô ngành hàng để phối hợp các nỗ lực đưa ngành hàng chuyển đổi hiệu quả.

2. Đề xuất, kiến nghị:

2.1. **Đối với Quốc hội:** Quốc hội xem xét để có thể ban hành “Luật Hiệp Hội ngành hàng” để thể chế hóa các Hội nghề nghiệp, nâng tầm vị thế, vai trò và trách nhiệm của các Hiệp Hội ngành hàng tạo nguồn lực mới đóng góp cho sự phát triển của ngành hàng, góp phần phát triển kinh tế.

2.2. Đối với Chính phủ và các Bộ Ngành:

- a. Tiếp tục xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi hơn cho Hiệp hội, khẳng định rõ hơn vị trí, vai trò của các tổ chức phi chính phủ nói chung, các Hiệp hội doanh nghiệp nói riêng, đồng thời có các giải pháp nâng cao hiểu biết cho toàn xã hội về vị trí, vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp/ ngành hàng.
- b. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho Hiệp hội doanh nghiệp/ ngành hàng hoạt động có hiệu quả hơn, nhất là việc chuyển giao, cung cấp các dịch vụ công cho các Hiệp hội khi Hiệp hội có đủ điều kiện, khả năng đảm nhận, đồng thời tạo điều kiện cho các Hiệp hội tham gia ngày càng tích cực, có hiệu quả cao hơn vào thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội, các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.
- c. Xây dựng chiến lược, kế hoạch để hỗ trợ các Hiệp hội doanh nghiệp trong phát triển ngành hàng, đào tạo, chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật và thương hiệu chung cho sản phẩm, thực hiện chiến lược phát triển thị trường với tầm nhìn dài hạn.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ



Trương Đình Hòa